

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/DS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ly và ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T JACCS (gọi tắt là JIVF); địa chỉ: lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Việt N1 - Chức vụ: phó bộ phận quản lý công nợ (theo văn bản ủy quyền số 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Quốc B, sinh năm 1984; địa chỉ: lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 763/2023/UQLM-JIVF ngày 22/11/2023 của bà Trần Việt N1); có mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, ngày 01/03/2022 ông Nguyễn Văn L ký hợp đồng số 930110002570754000 với Công ty T JACCS (gọi tắt là JIVF) để ông L vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông L có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 30 tháng, nhưng từ sau ngày 05/07/2023 đến nay ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi theo thỏa thuận, nên nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện:

- Buộc Ông L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tạm tính đến hết ngày 22/01/2024 là 29,656,415 đồng.

- Ông L tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 22/01/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930110002570754000 ký ngày 01/03/2022.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đó là: Hợp đồng tín dụng số 930110002570754000 ngày 01/3/2022; giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Công ty J trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; tại phiên tòa cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, thể hiện tính đến ngày xét xử tổng số nợ của ông L là 32.121.931 đồng (trong đó: nợ gốc là 23.584.601 đồng, lãi trong hạn là 7.342.034 đồng, lãi quá hạn 1.087.296 đồng và phí quản lý khoản vay 108.000 đồng), đối với phí quản lý khoản vay là tính cố định đến hết thời hạn vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 15.661 đồng, do ông L đã trả và được khấu trừ vào nợ gốc trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ông Nguyễn Văn L vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa, ông L cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người

đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T (JIVF).
- Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho Công ty T (JIVF) số tiền 32.121.931 đồng, (trong đó: nợ gốc 23.584.601 đồng, nợ lãi trong hạn 7.342.034 đồng, nợ lãi quá hạn 1.087.296 đồng, phí quản lý khoản vay với số tiền 108.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi hết nợ.
- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (JIVF) đối với số tiền 15.661 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Ông Nguyễn Văn L hiện cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập đương sự hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Văn L vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện công ty J ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông B có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Hội đồng xét xử, xét thấy: giữa Công ty J và ông Nguyễn Văn L đã xác lập Hợp đồng tín dụng số 930110002570754000 ngày 01/3/2022; giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn do các bên xác lập, giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và

nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông **L** đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, nhưng sau đó ông **L** không tiếp tục thanh toán cho JIVF theo đúng thỏa thuận, không thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi theo kỳ thanh toán là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của JIVF. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông **L** không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của JIVF là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, nên ông **L** phải có nghĩa vụ thanh toán cho JIVF số tiền tạm tính đến ngày 29/3/2022 là 32.121.931 đồng, và phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với phí quản lý khoản vay, đại diện JIVF xác định tại phiên tòa, chỉ yêu cầu khoản phí theo đơn khởi kiện là 108.000 đồng, không yêu cầu tiếp tục duy trì là phù hợp quy định theo thỏa thuận của các bên khi giao kết hợp đồng, nên Hội đồng xét xử thống nhất không duy trì đối với phí quản lý khoản vay.

Tại phiên tòa, đại diện JIVF rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 15.661 đồng, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên JIVF không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông **L** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 217, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS (JIVF) đối với ông Nguyễn Văn L.

- Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho Công ty T JACCS (JIVF) với tổng số tiền là 32.013.931 đồng (trong đó: nợ gốc 23.584.601 đồng, nợ lãi 7.342.034 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.087.296 đồng, tạm tính đến ngày 29/3/2023 và phí quản lý khoản vay 108.000 đồng (tính đến hết ngày 29/3/2024))

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với khách hàng vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của bên cho vay.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS (JIVF) đối với nợ gốc với số tiền 15.661 đồng (*mười lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty T JACCS (JIVF) được nhận lại số tiền 668.000 đồng (*sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0014678 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

- Ông Nguyễn Văn L phải chịu 1.606.097 đồng (*một triệu, sáu trăm không sáu nghìn, không trăm chín mươi bảy đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông L có nghĩa vụ thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Trung Kiên**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**